

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lạc

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 104/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty T1 (Việt Nam) (viết tắt là Công ty T1 hoặc MAFC). Địa chỉ: I, P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Đức N, sinh năm 2000. Địa chỉ: P, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 29/5/2023). Có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Châu T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/08/2022 Công ty T1 (viết tắt là Công ty T1 hoặc MAFC) ký Hợp đồng tín dụng số 3561463 (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Lê Châu T với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông

Lê Châu T. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Lê Châu T có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền là 2.025.976 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/09/2024.

Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, ông Lê Châu T đã không thanh toán theo nghĩa vụ trong hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân. Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị ông Lê Châu T thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T1 cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán để thông báo trực tiếp cho ông Lê Châu T biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông Lê Châu T vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì ông Lê Châu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, cụ thể là không thanh toán đúng hạn số tiền theo quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty T1. Do đó Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông Lê Châu T trả lại các khoản, tính đến ngày 29/9/2023 gồm: Số dư nợ gốc: 31.980.000 đồng; Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán: 12.003.048 đồng; Tiền lãi trên tiền gốc gốc chưa thanh toán: 3.925.525 đồng; Tiền lãi chậm trả trên lãi chưa thanh toán: 682.421 đồng; Phí thu hộ 144.000 đồng. Tổng số tiền là 48.734.994 đồng. Từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Lê Châu T phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty T1.

Bị đơn ông Lê Châu Thanh vắng m, không thể hiện ý kiến trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Lê Châu T cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn ông Lê Châu T không đến làm việc hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3.2] Công ty T1 khởi kiện bị đơn ông Lê Châu T và cung cấp được các tài liệu chứng cứ: Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3561463 ngày 26/8/2022 giữa ông Lê Châu T với Công ty T1. Theo đó, ông T vay tổng số tiền 31.980.000 đồng, trong đó vay 30.00.000 đồng, mua bảo hiểm 1.980.000 đồng, thời hạn trả 24 tháng, lãi suất 3,67%/tháng, thanh toán theo phân kỳ hàng tháng vào ngày 5, thời hạn trả lần cuối là 05/9/2024. Số căn cước công dân ông T là 080090002949, cấp ngày 24/4/2021, số tài khoản 6610205090283 ngân hàng A chi nhánh L; Tài liệu chứng minh ông Lê Châu T đã nhận số tiền 30.000.000 đồng thông qua tài khoản cá nhân từ Công ty T1 ngày 31/8/2022; Tại mục 8.3 của Hợp đồng tín dụng có nội dung quy định về trả nợ trễ hạn như sau: “Khi đến hạn thanh toán mà Khách H không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thỏa thuận, thì ngoài việc trả lãi trên nợ gốc theo Lãi S đã thỏa thuận thì Khách H còn phải chịu tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và tiền lãi chậm trả được tính như sau: Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn sẽ được tính theo công thức sau: $150\% \times (\text{Lãi Suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn}) \times (\text{dư nợ gốc quá hạn}) \times (\text{số ngày trễ hạn}/365)$. Trong đó, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn là $150\% \times (\text{Lãi Suất tại thời điểm chuyển nợ quá hạn})$, hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của MAFC theo từng thời điểm; Tiền lãi chậm trả sẽ được tính theo công thức sau: $10\% \times (\text{số dư lãi chậm trả}) \times (\text{số ngày trễ hạn}/365)$. Trong đó, lãi suất chậm trả là $10\%/năm$ hoặc thấp hơn tùy theo quyết định của MAFC theo từng thời điểm”. Ngoài ra, tại Điều 10 của Hợp đồng tín dụng có dẫn chiếu đến Bản điều khoản và điều kiện cho vay là một phần không thể tách rời của hợp đồng tín dụng, tại Điều 11 Bản điều khoản và điều kiện cho vay có quy định về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn như sau: MAFC có quyền đơn phương chấm dứt cho vay đối với khách hàng, đồng thời MAFC cũng có quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ trước hạn từ khách hàng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách hàng vi phạm hợp đồng tín dụng. Đây là các tình tiết, sự kiện kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Nguyên đơn là tổ chức tín dụng nên tổ chức và hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng. Tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

[3.4] Căn cứ các mục [3.1], [3.2] và [3.3] nêu trên, có cơ sở xác định ông Lê Châu T đã vay của Công ty T1 số tiền 31.980.000 đồng vào ngày 31/8/2022 và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán phân kỳ đã thỏa thuận với Công ty T1 theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3561463 ngày 26/8/2022 giữa ông Lê Châu T với Công ty T1 nên phải có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp. Xét thấy

yêu cầu của Công ty T1 đối với ông Lê Châu T và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Lê Châu T.

Buộc ông Lê Châu T có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 số tiền 48.734.994 đồng.

2. Từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Lê Châu T phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Công ty T1 (Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 3561463 ngày 26/8/2022 giữa ông Lê Châu T với Công ty T1).

3. Về án phí:

Buộc ông Lê Châu T phải phải chịu 2.437.000 đồng (đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty T2 1.062.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai thu tiền số 0004118 ngày 27/6/2023.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh